UBND QUẬN HỒNG BÀNG
TRƯỜNG MẦM NON TRẠI CHUỐI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại Chuối, ngày 25 tháng 9 năm 2024

BIÊN BẢN
V/v Niêm yết công khai
Báo cáo thường niên theo TT 09/2024/TT-BGDĐT
Năm học 2024- 2025

Thời gian: 09 giờ 30 phút ngày 25 tháng 9 năm 2024
Địa điểm: Trường Mầm non Trại Chuối
Thành phần:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy	- Hiệu trưởng
2. Bà Đỗ Thị Phượng	- Phó hiệu trưởng - CTCĐ
3. Bà Nguyễn Thị Kim Dung	- Trưởng ban Thanh tra ND
4. Bà Trần Thị Thu Hà	- Tổ trưởng tổ 5 tuổi
5. Bà Trần Thị Vân Anh	- Bí thư chi đoàn
6. Bà Nguyễn Thu Trang	- TT tổ văn phòng
7. Bà Nguyễn Thị Nga	- TT tổ nhà trẻ

Chủ tọa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Hiệu trưởng
Thư ký: Trần Thị Vân Anh - Ủy viên

NỘI DUNG

1. Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc công khai Báo cáo thường niên của Trường Mầm non Trại Chuối theo *Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024*

2. Thời gian niêm yết: Từ ngày 25 tháng 9 năm 2024 đến hết ngày 25 /10/2024

3. Địa điểm công khai: Bảng thông báo của Nhà trường, bảng thông báo tại Hội đồng giáo dục Nhà trường, bảng thông báo tại phòng Kế toán

4. Mọi ý kiến thắc mắc (nếu có) về nội dung công khai nêu trên đề nghị gửi về bộ phận văn phòng nhà trường để được giải đáp. SĐT: 02253563217

Biên bản được lập xong vào lúc 10 giờ 10 cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất kí tên dưới đây.

THƯ KÝ	HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Vân Anh	Nguyễn Thị Thúy

CÁC THÀNH VIÊN DỰ HỌP

Nguyễn Thu Trang — Nguyễn T. Nga — Nguyễn Thị Kim Dung — Trần Thị Thu Hà

PHỤ LỤC I

MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN[1]

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
TRƯỜNG MẦM NON TRẠI CHUỐI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2023- 2024

I. THÔNG TIN CHUNG[2]

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường mầm non Trại Chuối

2. Địa chỉ: Số 10C106 Đốc Tít - Trại Chuối - Hồng Bàng - Hải Phòng
Số ĐT: 02253.563.217
Mail: mamnontraichuoi@hongbang.edu.vn
Trang cổng thông tin: https://mntraichuoi.haiphong.edu.vn

3. Loại hình: Thuộc cơ sở giáo dục công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:

- **Sứ mạng:** Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, thân thiện, tích cực, có nền nếp, kỷ cương, đạt chất lượng giáo dục cao, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.
- **Tầm nhìn:** Trở thành trường học hạnh phúc, địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh trên địa bàn và các phường lân cận, giữ vững danh hiệu Trường chuẩn quốc gia mức độ 1, phấn đấu đạt Trường chuẩn quốc gia mức độ II vào năm 2028.
- **Mục tiêu:** Trường chuẩn quốc gia mức độ II vào năm 2028.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Trường mầm non Trại Chuối được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1990 thuộc Uỷ ban nhân dân Quận Hồng Bàng quản lý với tổng diện tích khoảng 2957,8m^2 cho một điểm trường thuộc phường Trại Chuối thuộc quận Hồng Bàng, được sự quan tâm của UBND quận Hồng Bàng năm 2007 nhà trường được cấp 2957,8m^2 để đầu tư xây dựng 10 phòng học với tổng diện tích sàn là 1020 m^2, 3 phòng chức năng diện tích khoảng 260 m^2, còn lại là sân vườn 1677,8m^2. Đến nay nhà trường đã được xây dựng khang trang, thoáng mát, từng bước trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi trong lớp, ngoài trời cùng với hệ thống trang thiết bị đồng bộ hiện đại đáp ứng cho công tác CSGD trẻ theo yêu cầu.

Trong 34 năm xây dựng và phát triển, các thế hệ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết, không ngừng nỗ lực phấn đấu thi đua dạy tốt, học tốt nên đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I năm 2002-2005, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 năm 2014, được Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và

Scanned with CamScanner

Đào tạo tặng Bằng khen. Từ năm học 2015 - 2016 đến 2018-2019, năm học 2020 - 2021 nhận Bằng khen của Chủ Tịch UBND thành phố Hải Phòng, 5 năm năm liên tục đạt tập thể "Lao động xuất sắc", 01 năm đạt tập thể "Lao động tiên tiến". Chi bộ 01 năm đạt "Hoàn thành tốt nhiệm vụ", 5 năm "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ". Tổ chức Công đoàn đạt vững mạnh xuất sắc, đoàn thanh niên đạt văn minh công sở được tặng nhiều Bằng khen và Giấy khen. Năm học 2022-2023 trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

- Nguyễn Thị Thúy - Hiệu trưởng
- Điện thoại: 0936794199

Email: ducnamnguyen00@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

Ban giám hiệu Trường mầm non Trại Chuối được biên chế gồm 03 đồng chí theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập

- Hội đồng trường được công nhận theo quyết định số: 1447/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 về việc kiện toàn Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2029.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN[3]

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				Hoàn thành BD hàng năm
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	**31**			**21**	**3**	**3**	**4**	**3**	**3**	**21**	**11**	**12**			32
I	**Giáo viên**	20			17	3				3	3	6	14			**21**
1	Nhà trẻ	4			4					1		1	3			4
2	Mẫu giáo	16			13	3			1	2	3	5	11			17
II	**Cán bộ quản lý**	3			3						2	2				3
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1				
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2	2				
III	**Nhân viên**	8			1		3	4								7
1	Nhân viên văn thư	0														
2	Nhân viên kế toán	1			1											1

Scanned with CamScanner

3	Thủ quỹ	0														
4	Nhân viên y tế	0														
5	Nhân viên nuôi	5					3	2								5

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân số m^2/ trẻ em
I	**Tổng số phòng**	11	
II	**Loại phòng học**	11	
1	Phòng học kiên cố	11	2,0 m^2/ trẻ
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	**Số điểm trường**	01	
IV	**Tổng diện tích đất toàn trường (m^2)**	2957,8	9.8 m^2/trẻ
V	**Tổng diện tích sân trường (m^2)**	1540	5.6m^2/ trẻ
VI	**Tổng diện tích một số loại phòng**		
1	Diện tich phòng sinh hoạt chung (m^2)	598.9	
2	Diện tích phòng ngủ (m^2)	0	0
3	Diện tích phòng vệ sinh (m^2)	34	0.1/ trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m^2)	115.5	0.4/trẻ
5	Diện tích nhà bếp đúng quy cách (m^2)	120	
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)**		
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu có theo quy định	270	25 bộ/lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu theo quy định	20	
VIII	**Tổng số đồ chơi ngoài trời**	15	
IX	**Tổng số thiết bị điện tử tin học đang sử dụng phục vụ học tập**		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Máy tính	11	1/lớp
2	Máy chiếu	01	
X	**Tổng số thiết bị điện tử tin học đang sử dụng phục vụ học tập**		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	11	01/lớp
2	Nhạc cụ (Đàn ocgan, ghi ta, trống)	03	1/tổ (1đàn)
3	Catsset	01	1/ phòng NK
4	Đầu video/đầu đĩa	01	1/lớp

Scanned with CamScanner

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC[5]

*** Kết quả xây dựng trường chuẩn quốc gia**

- Thời gian nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia: 20/12/2022.
- Mức độ được công nhận: Mức độ I.
- Thời gian hết hiệu lực: 12/2027.

2. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

2.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng

2.1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1,2 và 3:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả				Nội dung không đạt
	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	
Tiêu chuẩn 1					
Tiêu chí 1.1		x	x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	-	
Tiêu chí 1.3		x	x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	-	
Tiêu chí 1.8		x	x	-	
Tiêu chí 1.9		x	x	-	
Tiêu chí 1.10		x	x	-	
Tiêu chuẩn 2					
Tiêu chí 2.1		x	x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	x	
Tiêu chuẩn 3					
Tiêu chí 3.1		X	X	x	
Tiêu chí 3.2		x	-		
Tiêu chí 3.3		x	x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x	
Tiêu chí 3.6		x	-	-	
Tiêu chuẩn 4					
Tiêu chí 4.1		x	x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	x	
Tiêu chuẩn 5					
Tiêu chí 5.1		x	x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x	

Scanned with CamScanner

Kết luận: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Cấp độ 2.

2.2. Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1.

*** KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG**

1. Mục tiêu

Mục tiêu đến hết năm 2028 cải tiến điểm yếu duy trì đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3. Đạt trường chuẩn mức độ II.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC[6]

TT	Nội dung	Kết quả dự kiến đạt được trong năm học	
		Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	**Tên chương trình giáo dục mầm non thực hiện**	Chương trình chăm sóc giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành	Chương trình chăm sóc giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành
II	**Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được** - Cân nặng: + Bình thường: + Cao hơn + Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân - Chiều cao: + Bình thường: + Cao hơn + Suy dinh dưỡng thể thấp còi - Cân nặng/chiều cao: + Bình thường: + Suy dinh dưỡng thể gầy còm + Thừa cân + Béo phì	 97,5 1 2 100 97,5 1 2	 98 2 1 99 2 98 2 1
III	**Chất lượng giáo dục trẻ:** - Phát triển thể chất: - Phát triển nhận thức: - Phát triển ngôn ngữ: - Phát triển TC& KNXH: - Phát triển thẩm mĩ:	 98 92 96 94	 96 94 97 97,5 96
IV	**Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non**	- Đảm bảo 100% các lớp đủ cơ sở vật chất phương tiện phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng. - 100% cán bộ giáo viên nhân viên có trình độ chuẩn, 90% trên chuẩn	

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH[7]

Loại quỹ	Nội dung	Thu	Chi	Tồn

Ngân sách (từ tháng 09/2023 đến tháng 8/2024)	Chi lưỡng CB,GV,NV biên chế, hợp đồng.		2.660.951.890	
	Nộp BHXH, công ðoàn phí		481.542.422	
	Chi lýõng lao công, bảo vệ, ðiện, nýớc, ðiện thoại, phí VSMT, chi khác		190.960.243	
	Cộng		**3.333.454.555**	
Quỹ ngoài giờ	**Thu**	**1.002.150.000**		
	Chi ngoài giờ cho CB,GV,NV, công tác quản lý chỉ đạo của nhà trường.		933.001.600	
	Chi nộp thuế		20.043.000	
	Chi hỗ trợ phúc lợi		49.105.400	
	Cộng			**0**
Quỹ Tiếng anh	**Thu**	**82.440.000**		
	Chi bồi dýỡng cho CB,GV,NV, công tác quản lý, chỉ đạo.		10.717.200	
	Trả cho trung tâm dạy cháu làm quen T.Anh		65.952.000	
	Nộp thuế, hỗ trợ csvc		2.802.960	
	Phúc lợi		2.967.840	
	Cộng			**0**
Quỹ HT nhân viên nấu ăn	**Thu**	**328.500.000**		
	Chi ht nhân viên nấu ăn		**328.500.000**	
	Cộng			**0**
Quỹ tiền ăn	**Thu tiền ăn**	**1.833.498.000**		
	Chi tiền ăn		**1.833.498.000**	
	Cộng			**0**
Quỹ đồ dùng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ	**Thu**	**61.180.000**		
	Chi mua ðồ dùng trực tiếp chăm sóc nuôi dýỡng trẻ (bổ sung ca, bát, thìa,....). Mua ðồ dùng (giấy vệ sinh, xà phòng, mua mới khăn mặt và những phýõng tiện dùng cho vệ sinh cá nhân trẻ....)		61.180.000	
	Cộng			**0**
Quỹ BĐD cha mẹ trẻ	**Thu**	**118.320.000**		
	Chi mua quà tặng trẻ trong các ngày lễ, hội. Mua bánh, kẹo tết trung thu. Khám sức khỏe học sinh.		**118.320.000**	
	Cộng			**0**

Scanned with CamScanner

Quỹ phúc lợi	**Thu**	**52.073.240**		
	Chi ăn liên hoan 20/11/2023		**11.550.000**	
	Chi Tết năm 2024		**16.500.000**	
	Chi khen thưởng đợt 1		**1.100.000**	
	Chi khám sức khỏe cho giáo viên		**4.185.000**	
	Chi bồi dưỡng khai giảng		**3.300.000**	
	Chi tiền xe, ăn liên hoan tổng kết năm 2023-2024		**13.265.000**	
	Chi khen thưởng tổ, cá nhân xuất sắc		**2.100.000**	
	Cộng		**52.000.000**	**73.240**

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂY PHƯƠNG TRƯỜNG MẦM NON TRÁI CHUỐI

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thúy

Scanned with CamScanner